

Số KQ/ Result.No: 120063693

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Code: TLRP1200602002-1

Ngày/ Date: 19/06/2020

Trang/ Page: 1/1

1. Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TÀO VN**
2. Địa chỉ : **Xóm 6, Xã Quỳnh Lương, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam.**
3. Ngày nhận mẫu : **14/06/2020**
4. Ngày phân tích : **14/06/2020**
5. Ngày trả kết quả : **19/06/2020**
6. Tên mẫu : **Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Viên nang tảo Spirulina
Sân xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH
Địa chỉ: Cụm công nghiệp – Tiêu thụ công nghiệp Bắc cảo Xuyên, Xã Cẩm Vịnh, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam.**
7. Mô tả mẫu : **Mẫu dạng viên nang cứng chứa trong bao bì kín**
8. Bảng kết quả

STT No.	Chỉ tiêu thử nghiệm Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Phương pháp Test method	Ghi chú Note
1	Chì (Pb) (*)	Not detected (LOD=0.003)	ppm	TS-KT-QP-02:2018	
2	Cadimi (Cd) (*)	Not detected (LOD=0.007)	ppm	TS-KT-QP-02:2018	
3	Thủy ngân (Hg) (*)	Not detected (LOD=0.003)	ppm	TS-KT-QP-02:2018	
4	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)	6.9 x 10 ²	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)	
5	Coliforms (*)	<10	CFU/g	TCVN 6848: 2007 (ISO 4832:2006)	
6	Escherichia coli (*)	0	MPN/g	ISO 16649-3:2015	
7	Clostridium perfringens (*)	<10	CFU/g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937 : 2004)	
8	Tổng số nấm men nấm mốc (*)	<10	CFU/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2 : 2008)	

Chú thích/ Remarks:

1. (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận.(ISO/IEC 17025:2017)/ Items are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ, LOD: Giới hạn phát hiện/ Items are tested by subcontractor, LOD: Limit Of Detection

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN HỮU TRUYỀN



GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, ký hiệu mẫu theo khách hàng gửi.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL.

Số KQ/ Result.No: 120063694

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Code: TLRP1200602002-2

Ngày/ Date: 19/06/2020

Trang/ Page: 1/1

- Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TÀO VN**
- Địa chỉ : **Xóm 6, Xã Quỳnh Lương, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam.**
- Ngày nhận mẫu : **14/06/2020**
- Ngày phân tích : **14/06/2020**
- Ngày trả kết quả : **19/06/2020**

- Tên mẫu : **Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Tảo Spirulina bột**
Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TÍNH
Địa chỉ: Cụm công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp Bắc cảm Xuyên, Xã Cảm Vịnh, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam.
- Mô tả mẫu : **Mẫu dạng bột chứa trong bao bì kín**
- Bảng kết quả

STT No.	Chỉ tiêu thử nghiệm Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Phương pháp Test method	Ghi chú Note
1	Chì (Pb) (*)	Not detected (LOD=0.003)	ppm	TS-KT-QP-02:2018	
2	Cadimi (Cd) (*)	Not detected (LOD=0.007)	ppm	TS-KT-QP-02:2018	
3	Thủy ngân (Hg) (*)	Not detected (LOD=0.003)	ppm	TS-KT-QP-02:2018	
4	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)	7.8 x 10 ²	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)	
5	Coliforms (*)	<10	CFU/g	TCVN 6848: 2007 (ISO 4832:2006)	
6	Escherichia coli (*)	0	MPN/g	ISO 16649-3:2015	
7	Clostridium perfringens (*)	<10	CFU/g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937 : 2004)	
8	Tổng số nấm men nấm mốc (*)	<10	CFU/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2 : 2008)	

Chú thích/ Remarks:

- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận.(ISO/IEC 17025:2017)/ Items are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ, LOD: Giới hạn phát hiện/ Items are tested by subcontractor, LOD: Limit Of Detection

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN HỮU TRUYỀN



GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, ký hiệu mẫu theo khách hàng gửi.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Code: TLRP1200602002-3

Ngày/ Date: 19/06/2020

Trang/ Page: 1/1

Số KQ/ Result.No: 120063695

1. Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TẢO VN**
2. Địa chỉ : **Xóm 6, Xã Quỳnh Lương, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam.**
3. Ngày nhận mẫu : **14/06/2020**
4. Ngày phân tích : **14/06/2020**
5. Ngày trả kết quả : **19/06/2020**
6. Tên mẫu : **Thực phẩm bảo vệ sức khỏe RƯỢU ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO**
Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH
Địa chỉ: Cụm công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp Bắc cảo Xuyên, Xã Cẩm Vịnh, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam.
7. Mô tả mẫu : **Mẫu dạng dung dịch chứa trong bao bì kín**
8. Bảng kết quả

STT No.	Chỉ tiêu thử nghiệm <i>Parameter</i>	Kết quả <i>Result</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Phương pháp <i>Test method</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Chì (Pb) (*)	Not detected (LOD=0.003)	ppm	TS-KT-QP-02:2018	
2	Cadimi (Cd) (*)	Not detected (LOD=0.007)	ppm	TS-KT-QP-02:2018	
3	Thủy ngân (Hg) (*)	Not detected (LOD=0.003)	ppm	TS-KT-QP-02:2018	
4	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)	1.6 x 10 ²	CFU/mL	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)	
5	Coliforms (*)	<1	CFU/mL	TCVN 6848: 2007 (ISO 4832:2006)	
6	Escherichia coli (*)	0	MPN/mL	ISO 16649-3:2015	
7	Clostridium perfringens (*)	<1	CFU/mL	TCVN 4991:2005 (ISO 7937 : 2004)	
8	Tổng số nấm men nấm mốc (*)	<1	CFU/mL	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1 : 2008)	

Chú thích/ Remarks:

1. (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận.(ISO/IEC 17025:2017)/ Items are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ, LOD: Giới hạn phát hiện/ Items are tested by subcontractor, LOD: Limit Of Detection

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, ký hiệu mẫu theo khách hàng gửi.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Code: TLRP1200602002-4

Ngày/ Date: 19/06/2020

Trang/ Page: 1/1

Số KQ/ Result.No: 120063696

1. Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TÀO VN**
2. Địa chỉ : **Xóm 6, Xã Quỳnh Lương, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam.**
3. Ngày nhận mẫu : **14/06/2020**
4. Ngày phân tích : **14/06/2020**
5. Ngày trả kết quả : **19/06/2020**
6. Tên mẫu : **Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Viên nang Natto Kinaza**
Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH
Địa chỉ: Cụm công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp Bắc cảo Xuyên, Xã Cẩm Vịnh, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam.
7. Mô tả mẫu : **Mẫu dạng viên nang cứng chứa trong bao bì kín**
8. Bảng kết quả

STT No.	Chỉ tiêu thử nghiệm Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Phương pháp Test method	Ghi chú Note
1	Chì (Pb) (*)	Not detected (LOD=0.003)	ppm	TS-KT-QP-02:2018	
2	Cadimi (Cd) (*)	Not detected (LOD=0.007)	ppm	TS-KT-QP-02:2018	
3	Thủy ngân (Hg) (*)	Not detected (LOD=0.003)	ppm	TS-KT-QP-02:2018	
4	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)	5.8 x 10 ²	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)	
5	Coliforms (*)	<10	CFU/g	TCVN 6848: 2007 (ISO 4832:2006)	
6	Escherichia coli (*)	0	MPN/g	ISO 16649-3:2015	
7	Clostridium perfringens (*)	<10	CFU/g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937 : 2004)	
8	Tổng số nấm men nấm mốc (*)	<10	CFU/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2 : 2008)	

Chú thích/ Remarks:

1. (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận.(ISO/IEC 17025:2017)/ Items are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ, LOD: Giới hạn phát hiện/ Items are tested by subcontractor, LOD: Limit Of Detection

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN



GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, ký hiệu mẫu theo khách hàng gửi.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL.

Số KQ/ Result.No: 120063697

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Code: TLRP1200602002-5

Ngày/ Date: 19/06/2020

Trang/ Page: 1/1

- Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TÀO VN**
- Địa chỉ : Xóm 6, Xã Quỳnh Lương, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam.
- Ngày nhận mẫu : 14/06/2020
- Ngày phân tích : 14/06/2020
- Ngày trả kết quả : 19/06/2020
- Tên mẫu : **Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Natto Kinaza bột**
Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH
Địa chỉ: Cụm công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp Bắc cảm Xuyên, Xã Cẩm Vịnh, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam.
- Mô tả mẫu : Mẫu dạng bột chứa trong bao bì kín
- Bảng kết quả

STT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Kết quả	Đơn vị	Phương pháp	Ghi chú
No.	Parameter	Result	Unit	Test method	Note
1	Chì (Pb) (*)	Not detected (LOD=0.003)	ppm	TS-KT-QP-02:2018	
2	Cadimi (Cd) (*)	Not detected (LOD=0.007)	ppm	TS-KT-QP-02:2018	
3	Thủy ngân (Hg) (*)	Not detected (LOD=0.003)	ppm	TS-KT-QP-02:2018	
4	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)	8.6 x 10 ²	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)	
5	Coliforms (*)	<10	CFU/g	TCVN 6848: 2007 (ISO 4832:2006)	
6	Escherichia coli (*)	0	MPN/g	ISO 16649-3:2015	
7	Clostridium perfringens (*)	<10	CFU/g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937 : 2004)	
8	Tổng số nấm men nấm mốc (*)	<10	CFU/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2 : 2008)	

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận.(ISO/IEC 17025:2017)/ Items are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ, LOD: Giới hạn phát hiện/ Items are tested by subcontractor, LOD: Limit Of Detection

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN HỮU TRUYỀN



GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, ký hiệu mẫu theo khách hàng gửi.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL.